**Chủ đề: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884**

A. NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁPTỪ 1858 ĐẾN 1873

I. **Liên quân pháp – TBN xâm lược Việt Nam. Chiến sự ở Đà Nẵng (1858)**.

**1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược**

 - Về chính trị: Là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, tuy nhiên chế độ phong kiến đang có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu.

 - Về kinh tế:

 + Nông nghiệp sa sút, đất đai rơi vào tay cường hào, nạn mất mùa, đói kém xảy ra liên miên.

+ Công thương nghiệp bị đình đốn. Chính sách “bế quan toả cảng” khiến cho nước ta bị cô lập với thế giới bên ngoài.

 - Xã hội: Đời sống nhân dân cơ cực, nhiều cuộc khởi nghĩa chống triều đình đã nổ ra như: khởi nghĩa Phan Bá Vành, Lê Duy Lương, …

 - Quân sự: lạc hậu, lỗi thời.

 - Đối ngoại: có nhiều chính sách sai lầm, như: cấm đạo, xua đuổi giáo sĩ phương Tây,... ⇒ làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc.

**2. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

 \* Nguyên nhân Pháp – Tây Ban Nha chọn Đà Nẵng làm điểm tấn công đầu tiên

- ĐN là cảng nước sâu vì vậy tàu bè dễ dàng neo đậu.

- Gần kinh đô Huế có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng.

- Pháp hy vọng được giáo dân Ki-tô ủng hộ khi đổ bộ lên Đà Nẵng.

 \* Diễn biến chiến sự

- Ngày 31/8/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.

- Sáng 1/09/1858, Pháp gửi tối hậu thư, song không đợi trả lời đã nổ súng tấn công và đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà.

- Quân dân Việt Nam anh dũng chống xâm lược, thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” gây cho địch nhiều khó khăn ⇒ Pháp bị cầm chân 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà.

⇒ Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bước đầu thất bại.

**II.** **Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kì từ năm 1859 đến năm 1862**

**1. Kháng chiến ở Gia Định**

 \* Nguyên nhân Pháp tiến đánh Gia Định:

- Có vị trí địa lí chiến lược quan trọng, cắt đứt nguồn tiếp tế lương thực cho triều đình.

- Gia Định xa kinh đô Huế, xa TQ sẽ tránh được sự tiếp viện của triều đình Huế.

- Chiếm được Gia Định, Pháp có thể dễ dàng tiến đánh Campuchia làm chủ lưu vực sông Mê Kông.

- Gia Định là miền đất trù phú, giàu tài nguyên.

 \* Diễn biến chiến sự

- Tháng 2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định. ⇒ Nhân dân Gia Định kiên quyết đấu tranh, ngày đêm bám sát, quấy rối và tiêu diệt địch ⇒ Pháp buộc phải nổ súng phá thành, lui xuống cố thủ trong các tàu chiến.

⇒ Kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh*” của Pháp thất bại, chúng phải chuyển sang kế hoạch “*chinh phục từng gói nhỏ*”.

- Năm 1960, Pháp bị sa lầy trong cuộc chiến ở Trung Quốc, Xi-ri. Lực lượng địch rất mỏng, tình thế cực kì khó khăn. Triều Nguyễn không tranh thủ phản công mà cử Nguyễn Tri Phương vào xây dựng phòng tuyến Chí Hoà để “thủ hiểm”.

- Không bị động đối phó như triều đình, nhân dân anh dũng đấu tranh chống Pháp, tiêu biểu: trận tấn công đồn Chợ Rẫy do Dương Bình Tâm chỉ huy,...

**2. Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kì. Hiệp ước Nhâm Tuất (05/06/1862)**

- Tháng 2/1861, Pháp tấn công, đánh chiếm đại đồn Chí Hoà. Tiếp đó, Pháp đưa quân đến Pháp đánh chiếm Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long.

- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam phát triển mạnh. Các chiến công tiêu biểu: trận đốt cháy tàu Ét-pê-răng trên sông Nhật Tảo của nghĩa quân do Nguyễn Trung Trực chỉ huy,...

- *Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân dâng cao, triều Nguyễn đã kí với Pháp bản hiệp ước Nhâm Tuất (05/06/1862) gồm 12 điều khoản*, với các nội dung cơ bản:

 + Nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở 3 tỉnh Gia Định – Định Tường – Biên Hòa.

 + Nhà Nguyễn phải ở 3 cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp và Tây Ban Nha vào tự do buôn bán.

 + Triều đình Huế bồi thường cho Pháp 288 vạn lạng bạc.

 + Nhà Nguyễn cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Ki-tô.

 + Pháp trả lại Vĩnh Long khi nào triều đình buộc nhân dân ngừng kháng chiến.

⇒ Đây là một Hiệp ước mà theo đó Việt Nam phải chịu nhiều thiệt thòi, vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Việc kí kết hiệp ước Nhâm Tuất *chứng tỏ thái độ nhu nhược của triều đình, bước đầu nhà Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp*.

**III. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kì sau hiệp ước 1862**

**1. Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862.**

- Triều đình ra lệnh giải tán các toán nghĩa binh chống Pháp ở 3 tỉnh Đông Nam Kì.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Đông Nam Kì vẫn diễn ra sôi nổi:

 + Phong trào “Tị địa” của nhân dân diễn ra mạnh mẽ.

 + Các toán nghĩa binh vẫn không chịu hạ vũ khí, mà hoạt động ngày càng mạnh mẽ. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1860 – 1862),...

**2. Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì**

- Sau khi chiếm được ba tỉnh miền Đông Nam Kì, Pháp bắt tay ngay vào việc thiết lập bộ máy cai trị và mở rộng phạm vi chiếm đóng.

- Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình, ngày 20/6/1867 Pháp ép Phan Thanh Giản nộp thành Vĩnh Long; chúng còn khuyên ông viết thư cho quan quân hai tỉnh An Giang và Hà Tiên hạ vũ khí nộp thành.

⇒ Từ 20 đến 24/6/1867, Pháp chiếm Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên không tốn một viên đạn.

**3. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp**

- Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các tỉnh miền Tây dâng cao:

 + Một số sĩ phu ra Bình Thuận xây dựng Đồng Châu xã (do Nguyễn Thông đứng đầu) nhằm mưu cuộc kháng chiến lâu dài.

 + Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra: Trương Quyền ở Tây Ninh; Phan Tôn, Phan Liêm ở Ba Tri; Nguyễn Trung Trực ở Hòn Chông (Rạch Giá) Nguyễn Hữu Huân ở Tân An, Mĩ Tho …; Âu Dương Lân ở Vĩnh Long , Long Xuyên, Cần Thơ…

- Do lực lượng chênh lệch, cuối cùng phong trào thất bại nhưng đã thể hiện lòng yêu nước nồng nàn và ý chí bất khuất của nhân dân Việt Nam.

B. PHÁP ĐÁNH CHIẾN BẮC KỲ, CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC

**1. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lân thứ nhất (1873)**

* + - * Âm mưu: xâm chiếm Bắc Kì, mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước.
* Thủ đoạn:

- Phái gián điệp ra Bắc điều tra tình hình bố phòng của Việt Nam.

- Lôi kéo các tín đồ công giáo lầm lạc, kích động họ nổi dậy chống phá triều đình.

- Bắt liên lạc với Giăng Đuy-puy ⇒ hậu thuẫn cho Đuy-puy gây rối ở Hà Nội.

* Hành động xâm lược:

- Viện cớ giải quyết vụ lái buôn Đuy-puy, Pháp đem quân xâm chiếm Bắc Kì.

- Ngày 5/11/1873 đội tàu chiến của Pháp do Gác-ni-e chỉ huy ra đến Hà Nội, giở trò khiêu khích quân ta.

- Ngày 19/11/1873 Pháp gửi tối hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội.

- Không đợi trả lời, ngày 20/11/1873 Pháp tấn công thành Hà Nội –> chiếm được thành sau đó mở rộng đánh chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

* **Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì trong những năm 1873 – 1874.**

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính đã chiến đấu và hy sinh anh dũng tại ô Quan Trưởng.

- Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu dũng cảm => Nguyễn Tri Phương hi sinh, thành Hà Nội thất thủ, quân triều đình nhanh chóng tan rã.

- Phong trào kháng chiến của nhân dân

 + Khi Pháp đến Hà Nội, nhân dân chủ động kháng chiến không hợp tác với giặc.

 + Khi mất thành nhân dân HN & các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ vẫn tiếp tục chiến đấu –> buộc Pháp phải rút về các tỉnh lỵ cố thủ.

 + Ngày 21/12/1873 quân dân ta phục kích địch ở Cầu Giấy, Gác-ni-e tử trận –> Thực dân Pháp hoang mang chủ động thương lượng với triều đình.

- *Năm 1874 triều đình ký với thực dân Pháp điều ước Giáp Tuất,* dâng toàn bộ 6 tỉnh Nam Kì cho Pháp. Việt Nam “chiều” theo đường lối ngoại giao của Pháp, Pháp được tự do buôn bán và được đóng quân tại những vị trí then chốt ở Bắc Kì.

*=>> Hiệp ước gây nên làn sóng bất bình trong nhân dân. Cuộc kháng chiến của nhân dân chuyển sang giai đoạn mới: vừa chống Pháp vừa chống triều đình phong kiến đầu hàng.*

**2. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 – 1884).**

* Nguyên nhân:

- Từ những năm 70 của thế kỉ XX, nước Pháp chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Yêu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công và lợi nhuận đặt ra cấp thiết => Thực dân Pháp ráo riết xúc tiến âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam.

* Thủ đoạn:

- Phái gián điệp ra Bắc điều tra tình hình bố phòng của Việt Nam.

- Năm 1882 Pháp vu cáo cho triều đình vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc

- Ngày 3/4/1882 Pháp do đại tá Ri-vi-e cầm đầu bất ngờ đổ bộ lên Hà Nôi.

- Ngày 25/4/1882 Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội, thừa thắng Pháp chiếm mỏ than Hồng Gai, Quảng Yên, Nam Định.

* **Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì kháng chiến.**

- Quan quân triều đình và Hoàng Diệu chỉ huy quân sỹ chiến đấu anh dũng bảo vệ thành Hà Nội –> thành mất, Hoàng Diệu hy sinh. Triều đình hoang mang cầu cứu nhà Thanh.

- Nhân dân dũng cảm chiến đấu chống Pháp bằng nhiều hình thức. Tiêu biểu có trận phục kích Cầu Giấy lần hai ngày 19/5/1883 –> Ri-vi-e bỏ mạng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

* **Hai bản hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.**

 Hoàn cảnh lịch sử:

- Nghe tin Pháp tấn công Thuận An triều đình Huế vội xin đình chiến.

- Lợi dụng sự hèn yếu của triều đình Cao uỷ Pháp Hác-măng tranh thủ đi ngay lên Huế đặt điều kiện cho một Hiệp ước mới.

- Ngày 25/8/1883 bản Hiệp ước Hắc-măng được đưa ra buộc triều Nguyễn phải ký kết.

* ***Nội dung Hiệp ước Hác-măng:***

 + Thừa nhận sự “bảo hộ” của Pháp trên toàn cõi Việt Nam: Nam kì là thuộc địa, Bắc kì là đất bảo hộ, Trung kì triều đình quản lý.

 + Đại diện của Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở Trung Kì.

 + Ngoại giao của Việt Nam do Pháp nắm giữ.

 + Quân sự: Pháp được tự do đóng quân ở Bắc Kì và toàn quyền xử lý quân Cờ đen, triều đình phải nhận các huân luyện viên và sỹ quan chỉ huy của Pháp, phải triệt hồi binh lính từ Bắc Kì về kinh đô.

 + Về kinh tế: Pháp nắm và kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.

- Ngày 6/6/1884 Pháp ký tiếp với triều đình Huế bản Hiệp ước Patơnốt, nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc bọn phong kiến.

⇒ Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

-----0o0-----